

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2023

|                  | VN Index 1,101.19 <span style="color:red">-2.16%</span> |              | HNX Index 226.54 <span style="color:red">-1.32%</span> |              |
|------------------|---|--------------|--|--------------|
|                  | KLGĐ  |              | GTGD   |              |
|                  | Cổ phiếu  | Thay đổi     | Tỷ đồng  | Thay đổi     |
| Khớp lệnh        | 1,175,535,597   | 94.3%        | 22,738   | 79.2%        |
| Thỏa thuận       | 79,668,784  | -3.2%        | 1,597  | -23.6%       |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>1,255,204,381</b>                                    | <b>12.9%</b> | <b>24,335</b>  | <b>11.0%</b> |
|                  | KLGĐ  |              | GTGD   |              |
|                  | Cổ phiếu  | Thay đổi     | Tỷ đồng  | Thay đổi     |
| Khớp lệnh        | 148,775,100   | 22.0%        | 2,392  | 24.6%        |
| Thỏa thuận       | 15,347,738  | -16.0%       | 711  | -5.5%        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>164,122,838</b>                                      | <b>37.9%</b> | <b>3,103</b>   | <b>29.9%</b> |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index -24.34/-2.16%



### Giao dịch của NĐTNN

|                                   |         |
|-----------------------------------|---------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 837.2   |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 1,584.7 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | -747.5  |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 6.5     |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

| Mã        | Giá    | Thay đổi | %    |
|-----------|--------|----------|------|
| VND VND % |        |          |      |
| NKG       | 21,850 | 250      | 1.2  |
| BMP       | 96,000 | 1,000    | 1.1  |
| OCB       | 13,800 | -300     | -2.1 |
| CTG       | 29,700 | -550     | -1.8 |
| GMD       | 70,000 | -1,100   | -1.6 |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

| Mã        | Giá    | Thay đổi | %    |
|-----------|--------|----------|------|
| VND VND % |        |          |      |
| VHM       | 38,950 | -2,200   | -5.4 |
| STB       | 29,350 | -850     | -2.8 |
| MWG       | 41,400 | -100     | -0.2 |
| FUESSVFL  | 18,220 | -300     | -1.6 |
| VCB       | 85,600 | -2,400   | -2.7 |

### Top 5 cổ phiếu GTGD (Khớp lệnh)

| Mã           | Giá    | Thay đổi | Giá trị |
|--------------|--------|----------|---------|
| VND % Tỷ VND |        |          |         |
| HPG          | 26,500 | -2.6     | 1,034   |
| VIX          | 16,200 | -3.6     | 1,006   |
| SSI          | 31,500 | -2.5     | 930     |
| DIG          | 25,600 | -1.9     | 928     |
| PDR          | 28,150 | 3        | 918     |

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

| Mã        | Giá    | Thay đổi | %   |
|-----------|--------|----------|-----|
| VND VND % |        |          |     |
| ITA       | 5,930  | 370      | 6.7 |
| QCG       | 12,050 | 750      | 6.6 |
| DLG       | 2,410  | 150      | 6.6 |
| EVG       | 5,540  | 310      | 5.9 |
| ITC       | 10,750 | 600      | 5.9 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giao dịch trái chiều trong phiên thứ Năm (16/11) khi chỉ số Dow Jones đứt mạch tăng 4 phiên liên tiếp. Chỉ số này giảm 45.74 điểm (tương ứng 0.13%) xuống 34,945.47 điểm. Tuy nhiên, S&P 500 tăng 0.12%, khép phiên tại 4,508.24 điểm và Nasdaq Composite nhích 0.07% lên 14,113.67 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** cũng giao dịch trái chiều phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 155.09 điểm (+0.46%) lên 33,585.20 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 3.44 điểm (+0.11%) lên 3,054.37 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 25.29 điểm (+0.25%) lên 9,979.69 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 18.33 điểm (-0.74%) xuống 2,469.85 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay chịu áp lực bán lớn chìm trong sắc đỏ. Chỉ số mở cửa trong sắc đỏ khi nhóm tài chính đồng loạt giảm điểm. VCB là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất tới VN-Index, các mã ngân hàng khác như BID, SSB, CTG, HDB... cũng có mặt trong nhóm kéo giảm chỉ số mạnh nhất. Ngoài ra, nhiều large cap khác như VIC, GAS, FPT cũng đề chỉ số. Áp lực từ nhóm này lan dần sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và khiến VN-30 chìm trong sắc đỏ. Tới phiên chiều tất cả các nhóm ngành đều giảm điểm, trong đó bất động sản giảm sâu nhất trên 3.3% với VHM (-4.13%), VIC (-5.32%) là những mã giảm mạnh nhất. Kết phiên VN-Index giảm 24.34 điểm (-2.16%) xuống 1,101.19 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 1.2 tỷ cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 22.7 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 29.07 điểm (-2.57%) xuống 1,103.53 điểm. KLKL đạt 261 triệu đơn vị. Tất cả các mã cổ phiếu đều giảm điểm trong đó đáng chú ý các mã ảnh hưởng đến chỉ số nhiều nhất là VIC (-6.43%), VPB (-3.02%), VHM (-5.35%).
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 767 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 3 mã tăng điểm và 7 mã giảm điểm. Đáng chú ý NKG tăng 1.16% với KLKL tăng 82%, HAG tăng 1.33% với KLKL tăng 45%; ở chiều ngược lại DXG giảm 3.65% với KLKL tăng 183%, VND giảm 3.57% với KLKL tăng 192%.
- HNX-Index** giảm 3.02 điểm (-1.32%) xuống 226.54 điểm. NTP, DNP, WCS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.2 điểm; trong khi SHS, HUT, PVS là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.1 điểm. UPCoM giảm 1.11 điểm (-1.27%) xuống 86.02 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 1.5 tỷ đơn vị; giá trị giao dịch đạt 28.2 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Dư địa từ thị trường Trung Quốc vẫn rộng mở với doanh nghiệp thủy sản Việt

Thông tin mới công bố từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), Trung Quốc là thị trường có dư địa lớn cho thủy sản Việt, ngày càng giữ vị trí quan trọng đối với các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Những năm gần đây, Trung Quốc nằm trong top 3 thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam, chỉ đứng sau Mỹ và Nhật Bản. Năm 2022, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc đạt 1,6 tỷ USD, tăng 66% - doanh số kỷ lục và tăng trưởng kỷ lục, sau khi giảm xuống còn 990 triệu USD năm 2021 do những hạn chế bởi dịch Covid. Năm 2023, xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc cũng gặp những vấn đề như các thị trường khác: Giá giảm, lượng tồn kho cao, do vậy 9 tháng đầu năm doanh thu thủy sản xuất khẩu sang thị trường này giảm 18% đạt 1 tỷ USD. Các chuyên gia đánh giá, dù xuất khẩu sụt giảm nhưng triển vọng và dư địa ở thị trường này vẫn rộng mở đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản.

### Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản sẽ phục hồi vào tháng 12

Xuất khẩu tôm vào Nhật Bản đang dần phục hồi khi đã giảm dần thu hẹp. Kỳ vọng, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường này sẽ phục hồi vào tháng 12. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tính tới 15/10/2023, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 388 triệu USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đang dần thu hẹp đã giảm khi kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9/2023 giảm 10% - mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm. Tính riêng quý 3/2023, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đạt 135 triệu USD, giảm 26%. Mức giảm trong quý 3 cũng là mức giảm thấp nhất so với 2 quý trước đó.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Khủng hoảng bất động sản Trung Quốc chưa có hồi kết: Giá nhà giảm tháng thứ tư liên tiếp

Theo một ước tính, Trung Quốc hiện có khoảng 20 triệu căn hộ đã bán trước còn chưa được khởi công hoặc nằm trong dự án bị ngừng trệ. Giá bán nhà mới ở Trung Quốc giảm tháng thứ tư liên tiếp trong tháng 10 vừa qua, với hàng chục thành phố chứng kiến giá nhà đi xuống - con số lớn nhất kể từ giai đoạn đỉnh điểm của đại dịch Covid-19 vào năm ngoái. Đây được xem là một dấu hiệu cho thấy sự suy yếu trên diện rộng của ngành bất động sản Trung Quốc, trong cuộc khủng hoảng đang tiếp tục kéo lùi sự phục hồi của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Phân tích của hãng tin Reuters dựa trên số liệu được Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố ngày 16/11 cho biết giá nhà mới ở nước này trong tháng 10 giảm 0,3% so với tháng 9, từ mức giảm 0,2% ghi nhận trong tháng 9. Từng là một đầu tàu tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, chiếm 1/4 sản lượng kinh tế của nước này, ngành bất động sản Trung Quốc đã trượt vào khủng hoảng kể từ khi Bắc Kinh siết chặt việc cho vay đối với hoạt động đầu tư và mua bán nhà đất vào năm 2020. Thanh khoản bị siết lại đã đặt ra rủi ro vỡ nợ đối với hàng loạt doanh nghiệp địa ốc Trung Quốc và khiến nhiều dự án rơi vào cảnh đình trệ.

### Nợ công toàn cầu cao kỷ lục trong quý 3, lên mức 307.400 tỷ USD

Khoảng 65% số nợ tăng trong quý vừa qua tập trung ở các nền kinh tế phát triển, dẫn đầu là Mỹ, Nhật, Pháp, Anh, các thị trường mới nổi Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Mexico cũng ghi nhận mức tăng mạnh. Nợ công toàn cầu trong quý 3 năm 2023 đã lên mức cao kỷ lục 307.400 tỷ USD, trong đó tỷ lệ nợ công tính theo Tổng Sản phẩm Quốc nội (GDP) ở các nền kinh tế đang nổi cũng ở mức cao nhất từ trước tới nay. Báo cáo ngày 16/11 của Viện Tài chính Quốc tế (IIF) ước tính nợ toàn cầu đến cuối năm nay sẽ lên tới 310.000 tỷ USD, tăng 25% trong 5 năm. IIF cho biết nợ chính phủ trong quý 3 có mức tăng lớn nhất, trong khi nhiều quốc gia ghi nhận mức thâm hụt ngân sách ở mức cao hơn nhiều so với trước đại dịch COVID-19.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|------------|
| CTD         | 28/10/2023   | 1-3 tháng         | 54,000      | 58,100   | 60,700   | 51,500      | 63,000  | 16.50%    | Nắm giữ    |
| PNJ         | 5/11/2023    | 1-3 tháng         | 73,000      | 79,500   | 84,000   | 71,500      | 76,000  | 4%        | Nắm giữ    |
| PC1         | 12/11/2023   | 1-3 tháng         | 28,600      | 31,200   | 34,000   | 27,200      | 29,650  | N/A       | Chờ mua    |

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -782.58 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -747.51 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -30.01 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng -5.06 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là NKG (+33 tỷ), BMP (+19.3 tỷ), OCB (+16.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (-180.8 tỷ), STB (-85.9 tỷ), MWG (-64.5 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 9.7 tỷ đồng, PVS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -32.2 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (17/11/2023) khối ngoại bán ròng -11.4 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 17/11/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| -269,763,725                 |                 |                      | -11,361,375                       |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG                          | 191,874,902     | 4,087,018            | EIB                               | (214,161,559)   | (5,071,532)          |
| HSG                          | 87,555,944      | 1,504,963            | MWG                               | (67,690,638)    | (2,947,949)          |
| IDP                          | 5,203,458       | 1,345,551            | VPB                               | (114,257,001)   | (2,363,377)          |
| STG                          | 24,462,586      | 1,284,784            | VNZ                               | (3,483,048)     | (2,203,187)          |
| IDC                          | 27,659,444      | 1,222,906            | STB                               | (61,809,768)    | (1,734,847)          |
| SGB                          | 45,956,600      | 1,132,685            | FUEVFNVD                          | (63,695,868)    | (1,640,237)          |
| SSI                          | 47,475,350      | 930,445              | VHM                               | (41,596,849)    | (1,623,710)          |
| SHS                          | 63,085,188      | 889,032              | MSN                               | (21,788,123)    | (1,459,722)          |
| PDR                          | 35,568,500      | 888,590              | DPM                               | (38,617,620)    | (1,367,661)          |
| VCG                          | 35,615,389      | 816,274              | FUESSVFL                          | (69,475,179)    | (1,299,162)          |

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 458.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm NVL (+95.4 tỷ), STB (+53.6 tỷ), EVF (+39.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm GEX (-20.9 tỷ), KBC (-12.3 tỷ), DXG (-11 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (16/11) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 7.3 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2,592.4 tỷ), FUSEEVFL (+1,271 tỷ), E1VFN30 (+1,002.7 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm SGN (-430.7 tỷ), VGC (-215.7 tỷ), GMD (-251.2 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 13/11/2023 – 17/11/2023:

- Trong tuần từ 13/11-17/11 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 173.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUESSVFL (+464.7 tỷ), GEX (+318.6 tỷ), NVL (+168.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm VRE (-204.8 tỷ), TCB (-195 tỷ), MSB (-191.6 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -1.5 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 6/10/2023-10/11/2023**

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| -50,878,181                  |                 |                      | -1,546,663                        |                 |                      |
|                              |                 |                      |                                   |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| SSI                          | 8,709,874       | 277,765              | VHM                               | (11,372,748)    | (465,321)            |
| NKG                          | 4,361,300       | 94,040               | MWG                               | (8,771,097)     | (363,602)            |
| HSG                          | 4,184,118       | 90,272               | FUESSVFL                          | (13,866,900)    | (252,053)            |
| DGC                          | 937,832         | 88,721               | VNM                               | (2,820,858)     | (194,307)            |
| PDR                          | 3,248,921       | 86,341               | VCB                               | (1,739,690)     | (154,999)            |
| CTG                          | 2,134,809       | 63,693               | HPG                               | (4,038,268)     | (109,963)            |
| BMP                          | 621,620         | 59,525               | VIC                               | (2,428,347)     | (107,432)            |
| OCB                          | 3,879,041       | 54,041               | VRE                               | (4,546,962)     | (107,121)            |
| HDB                          | 2,508,505       | 48,092               | MSN                               | (1,543,095)     | (98,785)             |
| DXG                          | 2,172,436       | 43,191               | VEA                               | (2,558,539)     | (97,352)             |

Nguồn: Fiin Pro

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Bà Triệu:**

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586